|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TƯ PHÁP**VĂN PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-VP

|  |
| --- |
| **DỰ THẢO** |

 |  *Hà Nội, ngày tháng năm 202…* |

**TỜ TRÌNH**

**V/v xây dựng dự thảo Thông tư quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ,**

**tài liệu ngành Tư pháp**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | - Bộ trưởng Nguyễn Hải Ninh;- Thứ trưởng Nguyễn Thanh Tịnh. |

Thực hiện Quyết định số 717/QĐ-TTg ngày 27/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp 7; Quyết định số 1116/QĐ-TTg ngày 07/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Lưu trữ; Quyết định số 1671/QĐ-BTP ngày 09/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thành lập Tổ soạn thảo xây dựng Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu ngành Tư pháp, Văn phòng Bộ đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ xây dựng dự thảo Thông tư quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu ngành Tư pháp (sau đây gọi là dự thảo Thông tư).

Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu ý kiến góp ý của các đơn vị, đến nay, dự thảo Thông tư đã được hoàn thiện, Văn phòng Bộ trân trọng báo cáo đồng chí Bộ trưởng, đồng chí Thứ trưởng quá trình soạn thảo, nội dung của dự thảo Thông tư, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ**

**1. Cơ sở pháp lý**

Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 7 ngày 21/6/2024 (sau đây gọi là Luật), có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025, nhằm thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về lưu trữ, đổi mới hoạt động quản lý và thực hiện các nghiệp vụ về lưu trữ, khắc phục những bất cập, hạn chế trong thực tiễn công tác lưu trữ hiện nay, đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, toàn diện và hội nhập quốc tế. Theo quy định tại khoản 5 Điều 15 của Luật: *“Bộ, cơ quan ngang Bộ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước quy định cụ thể thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ”*.

Ngày 27/7/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 717/QĐ-TTg ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 7, trong đó, tại khoản 8 điều 22, phân công các Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì xây dựng *“Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu”*, thời hạn trình/ ban hành trước 01/5/2025.

Ngày 07/10/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Lưu trữ kèm theo Quyết định số 1116/QĐ-TTg, trong đó tại điểm b khoản 2 mục II Kế hoạch giao nhiệm vụ cho các bộ, cơ quan ngang bộ xây dựng, ban hành *“Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu”*, thời gian hoàn thiện và xin ý kiến Bộ Nội vụ trước tháng 02/2025; tiếp thu và ban hành trước tháng 4/2025.

Những văn bản trên là cơ sở pháp lý quan trọng để các Bộ, ngành nói chung, Bộ Tư pháp nói riêng xây dựng quy định cụ thể về thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước nhằm quản lý hiệu quả hồ sơ, tài liệu, phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành tại cơ quan, đơn vị.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Tài liệu lưu trữ là nguồn sử liệu chính xác, đóng vai trò quan trọng trong việc nghiên cứu, hoạch định chính sách, chiến lược phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của mỗi cơ quan, đơn vị, tổ chức. Đối với ngành Tư pháp, hồ sơ, tài liệu hình thành trong quá trình hoạt động không chỉ phản ánh đường lối, chính sách quản lý của Đảng và Nhà nước trong công tác tư pháp mà còn là nguồn thông tin chủ yếu để xử lý và thực hiện các nghiệp vụ. Do vậy, việc thực hiện tốt công tác lưu trữ luôn là một trong những yêu cầu hàng đầu trong công tác văn phòng của Bộ, ngành Tư pháp.

Trong thời gian qua, công tác lưu trữ của Bộ, ngành Tư pháp đã được chú trọng thực hiện, từng bước đi vào nề nếp, phục vụ đắc lực cho công tác chỉ đạo, điều hành, chuyên môn của các cơ quan, đơn vị trong toàn Ngành. Tại Bộ Tư pháp, căn cứ Luật Lưu trữ năm 2011, Thông tư số 09/2011/TT-BNV ngày 03/6/2011 của Bộ Nội vụ quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định quy định Bảng thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu lưu trữ của Bộ Tư pháp *(Quyết định số 1904/QĐ-BTP ngày 22/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)* là cơ sở để các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp thực hiện việc xác định loại hồ sơ và thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên môn, nghiệp vụ.

Ngày 19/12/2022, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 10/2022/TT-BNV quy định thời hạn bảo quản tài liệu hình thành trong hoạt động của cơ quan, tổ chức (*bãi bỏ Thông tư số 09/2011/TT-BNV ngày 03/6/2011*), các cơ quan, đơn vị trong ngành Tư pháp thực hiện việc xác định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu theo hướng dẫn tại Thông tư này và quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu tại các văn bản pháp luật chuyên ngành. Thực tế này đặt ra yêu cầu phải sớm xây dựng, ban hành quy định của Bộ, ngành Tư pháp về thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu chuyên môn, nghiệp vụ để chuẩn hóa công tác lưu trữ, phục vụ tốt hơn công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, đơn vị trong toàn Ngành.

Với cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn nêu trên, Văn phòng Bộ nhận thấy, việc ban hành Thông tư quy định về thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tư pháp là cần thiết, vừa bảo đảm triển khai đúng quy định của pháp luật; chỉ đạo giao nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền; vừa đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành của Bộ, Ngành.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG THÔNG TƯ**

**1. Mục đích ban hành**

Việc xây dựng, ban hành Thông tư nhằm quy định chi tiết, đầy đủ, cụ thể thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Tư pháp, hướng tới quản lý, tổ chức sử dụng hiệu quả và bảo quản an toàn tài liệu lưu trữ, phát huy giá trị thông tin trong tài liệu lưu trữ, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, ngành Tư pháp.

**2. Quan điểm xây dựng Thông tư**

- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật hiện hành về các nội dung liên quan đến nghiệp vụ trong công tác lưu trữ.

- Cụ thể hóa quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác lưu trữ; bám sát các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ theo các Chương trình, Kế hoạch dài hạn, hàng năm của Bộ, ngành Tư pháp.

- Việc xây dựng, ban hành Thông tư đảm bảo tuân thủ trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Các quy định của dự thảo Thông tư phải đảm bảo tính khả thi và được triển khai thi hành ngay sau khi có hiệu lực.

- Bảo đảm tính kế thừa, khắc phục những bất cập, hạn chế của các văn bản quy định chi tiết căn cứ vào Luật Lưu trữ năm 2011.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ**

Quá trình tổ chức nghiên cứu, xây dựng dự thảo Thông tư, được triển khai theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn, cụ thể như sau:

**1.** Thành lập Tổ soạn thảo xây dựng Thông tư với đại diện của các đơn vị thuộc Bộ có liên quan (Quyết định số 1671/QĐ-BTP ngày 09/9/2024) và ban hành Kế hoạch xây dựng Thông tư (Kế hoạch số 1098/KH-TST ngày 30/9/2024 của Tổ soạn thảo).

**2.** Tổng hợp đề xuất của các đơn vị thuộc Bộ về thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực quản lý của các đơn vị thuộc Bộ.

**3.** Xây dựng dự thảo I Thông tư, gửi xin ý kiến các đơn vị thuộc Bộ (tổ chức các cuộc họp, lấy ý kiến góp ý bằng văn bản).

**4.** Trên cơ sở tiếp thu, tổng hợp góp ý của các đơn vị thuộc Bộ, hoàn thiện dự thảo II Thông tư và đăng tải toàn văn dự thảo II Thông tư trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến; gửi xin ý kiến Bộ, ngành, địa phương có liên quan.

**5.** Trên cơ sở tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương và tổ chức, cá nhân đối với dự thảo II Thông tư, Văn phòng Bộ hoàn thiện dự thảo Thông tư, báo cáo Lãnh đạo Bộ phụ trách, Ban Cán sự Đảng Bộ và gửi Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật để thẩm định theo quy định.

**6.** Ngày / /202…, Bộ Tư pháp có Công văn số /BTP-VP xin ý kiến Bộ Nội vụ về dự thảo Thông tư.

**7.** Trên cơ sở ý kiến của Bộ Nội vụ, Văn phòng Bộ nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Thông tư, ngày / /202… , Văn phòng Bộ có công văn gửi Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật đề nghị thẩm định Dự thảo Thông tư.

Ngày / /202… Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật đã họp thẩm định và có Báo cáo thẩm định số /BC-BTP.

**8.** Trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Văn phòng Bộ đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định và hoàn thiện dự thảo Thông tư gửi xin ý kiến Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật đối với dự thảo Thông tư.

Ngày / /202..., Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật có Công văn số /KTrVB-KT về việc cho ý kiến dự thảo Thông tư.

**9.** Trên cơ sở ý kiến của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Văn phòng Bộ đã nghiên cứu tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện Tờ trình, dự thảo Thông tư, trình Bộ trưởng ký ban hành.

**IV. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA THÔNG TƯ**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

**2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan, đơn vị trong ngành Tư pháp.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**V. TÊN GỌI, BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ**

**1. Tên gọi văn bản:** Thông tư quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu ngành Tư pháp.

**2. Bố cục, nội dung của dự thảo Thông tư**

Dự thảo Thông tư kết cấu gồm 5 Điều và phụ lục thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu ngành Tư pháp kèm theo, cụ thể:

a) Dự thảo Thông tư

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu ngành Tư pháp.

Điều 4. Điều khoản thi hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện.

b) Phụ lục thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu ngành Tư pháp quy định cụ thể về thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu trong 13 lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu ngành Tư pháp, Văn phòng Bộ xin trân trọng báo cáo và kính trình Bộ trưởng, Thứ trưởng xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên (để báo cáo);- Lưu: VT, VP (TCHC).  | **CHÁNH VĂN PHÒNG****Đỗ Xuân Quý** |